

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 681/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Đề án: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2025-2030)”**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ Luật hình sự năm 2015; Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án hình sự năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;*

*Căn cứ Kế hoạch số 3184/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù cư trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 4354/TTr-CAT-PC10 ngày 27 tháng 9 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2025-2030”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2025-2030)**

(Kèm theo Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

### Phần thứ nhất SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

##### 1. Đặc điểm tình hình, kết quả công tác tái hòa nhập cộng đồng

Qua gần 05 năm thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng (sau đây gọi tắt là Nghị định 49/2020/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan; công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực<sup>(10)</sup>. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được ban hành đã tạo hành lang pháp lý và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; mọi bản án và quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân các cấp được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và chấp hành nghiêm túc; đồng thời, từng bước cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; thể hiện tính nhân đạo, nhân văn, chính

<sup>(10)</sup> Tính từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 8 năm 2024, tổng số người tái hòa nhập cộng đồng cư trú tại địa phương cần áp dụng biện pháp quản lý, giúp đỡ là: 1.797 người, hiện nay đang quản lý số đối tượng thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng chưa xóa án tích: 644 người (nam: 594 người, nữ: 50 người). Tại mỗi thời điểm, số cán phạm nhân đang giam giữ tại các cơ sở giam giữ thuộc Công an tỉnh cao nhất là 350 người, hàng năm số người tái hòa nhập cộng đồng tăng thêm khoảng 250-300 người. Trong đó, tổng số tái phạm: 134 người chiếm tỷ lệ là: 7,4% (134/1797 người trong diện quản lý); số vi phạm pháp luật được áp dụng biện pháp cưỡng chế khác là 04 người (đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc). Số được hỗ trợ đào tạo nghề còn thấp (10 người, trình độ sơ cấp), số được tư vấn, giới thiệu việc làm: 644 người, số được các tổ chức, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tiếp nhận: 119 người, số được vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm: 95 người với số tiền 8 tỷ 503 triệu đồng. Trong số 644 người đang quản lý hiện nay, số có việc làm: 541 người (84%) nhưng không ổn định, số chưa có việc làm: 103 người (15,9%). Số gặp khó khăn khi tái hòa nhập cộng đồng, sống trong môi trường phức tạp về an ninh trật tự hoặc thiếu ý thức chấp hành pháp luật, cần phải tập trung áp dụng các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng: 89 người, chiếm 12,5%; số chấp hành tương đối tốt và có kết quả hòa nhập cộng đồng tương đối khả quan 563 người, chiếm 87,4%, cần tiếp tục các biện pháp tuyên truyền, giúp đỡ. Dự báo trong thời gian tới, số người tái hòa nhập cộng đồng hàng năm sẽ tiếp tục tăng cao gây khó khăn lớn cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta trong phòng, chống tội phạm và xử lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ người phạm tội; định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm và ổn định cuộc sống cho người chấp hành xong án phạt tù, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác tái hòa nhập cộng đồng (*sau đây gọi tắt là THNCĐ*) và thực tiễn tại địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản để triển khai thực hiện<sup>(11)</sup>. Quá trình triển khai thực hiện, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng, tích cực như: hầu hết người chấp hành xong án phạt tù về địa phương thấy được lỗi lầm, được quan tâm quản lý, giáo dục, giúp đỡ xóa bỏ định kiến, mặc cảm, tự ti để tìm kiếm việc làm và ổn định cuộc sống, giải quyết được một phần gánh nặng cho gia đình và xã hội. Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác tái hòa nhập cộng đồng đã được nâng lên rõ rệt; các nội dung, biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đã đi vào trọng tâm, trọng điểm; trở thành phong trào sâu rộng, đều khắp từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác tái hòa nhập cộng đồng được duy trì, nhân rộng; lực lượng Công an các cấp đã tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện và cơ bản đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra<sup>(12)</sup>.

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế, như:*

- Cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ dạy nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn hoặc vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có điều kiện làm việc, thu nhập ổn định còn e ngại, có tư tưởng định kiến, không an tâm khi tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc hoặc khi được giao theo dõi, quản lý, giúp đỡ.

- Kinh phí để thực hiện công tác bảo đảm THNCĐ còn hạn chế; chưa có quy định cụ thể về chế độ, chính sách hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tại cộng đồng; quy định trách nhiệm và

<sup>(11)</sup> Kế hoạch số 3184/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2020 và Công văn số 1656/UBND-NC ngày 31 tháng 5 năm 2022

<sup>(12)</sup> Tỷ lệ người tái phạm tội hàng năm thấp (*trung bình 1,48%/năm*); số người được giới thiệu việc làm, được vay vốn đào tạo nghề hàng năm tăng cao; nhiều người đã có việc làm, thu nhập ổn định đủ nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình; sự quan tâm, nhìn nhận, đánh giá của xã hội đối với người trong diện THNCĐ cởi mở hơn. Bản thân người THNCĐ cũng tự tin, bớt mặc cảm, lỗi lầm, tự tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội; qua đó, đã giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội, kéo giảm tỷ lệ tái phạm, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm và hiện thực hóa chủ trương nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước đối với người tái hòa nhập cộng đồng.

xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng quy định.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ, còn e ngại tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù nên việc thực hiện chỉ dừng lại ở mức độ phát động phong trào, còn nặng tính hình thức, chưa thực sự gần gũi để tìm hiểu, động viên, hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của người chấp hành xong án phạt tù tại cộng đồng.

## **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- *Nguyên nhân khách quan:* Kon Tum là tỉnh miền núi biên giới, khoảng 60% dân số của tỉnh cư trú tại khu vực nông thôn, miền núi, hiểu biết pháp luật và dân trí còn thấp, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số cao chiếm 54,93% dân số toàn tỉnh. Người dân sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp là chủ yếu; sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ, hộ gia đình, nhu cầu sử dụng lao động thấp, nên việc đào tạo nghề, giới thiệu việc làm gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tình hình dịch bệnh, suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay tác động xấu đến sự phát triển kinh tế, xã hội, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm gia tăng, gây khó khăn trong công tác giới thiệu, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người THNCD. Hành lang pháp lý cho công tác này chưa cụ thể, chưa có tính ràng buộc trách nhiệm rõ ràng.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng bộ, chặt chẽ. Năng lực quản lý, giáo dục, cảm hóa người chấp hành xong án phạt tù tại cộng đồng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Ý thức chấp hành pháp luật của một số người THNCD còn hạn chế, chưa tạo được lòng tin với cộng đồng, còn có tâm lý tự ti, ngại tiếp xúc với xã hội, dẫn đến chưa có việc làm ổn định; một số lười lao động, không chủ động tìm kiếm việc làm để ổn định cuộc sống, khi được giới thiệu việc làm thì vi phạm quy định nơi làm việc, chưa tạo được niềm tin cho cộng đồng, xã hội về mong muốn hoàn lương của mình.

Xuất phát từ thực trạng, nguyên nhân nêu trên, nhằm cụ thể hóa các đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản có liên quan; nhằm nâng cao vai trò của công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trên toàn tỉnh; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp và toàn xã hội để tạo chuyển biến rõ nét trong công tác THNCD, từ đó giúp người THNCD học nghề, tìm kiếm được việc làm, từng bước ổn định cuộc sống, ngăn ngừa tái phạm tội thì việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2025-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) là rất cần thiết.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21 tháng 3 năm 2000 của Bộ Chính trị về một số công việc cấp bách của cơ quan tư pháp.

- Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

### **2. Cơ sở pháp lý**

- Bộ Luật hình sự năm 2015.

- Luật Đặc xá năm 2018.

- Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

- Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.

- Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

- Thông tư số 22/2021/TT-BCA ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.

## **Phần thứ hai NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

### **I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; giới thiệu mô hình, điển hình tiên tiến trong việc thực hiện Đề án.

2. Chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, biện pháp thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng; bảo đảm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước trên diện rộng và cho cả trường hợp cá biệt. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

3. Xác định rõ lộ trình thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi; thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp với từng nhóm đối tượng và hỗ trợ tư vấn nghề nghiệp, dạy nghề, tìm kiếm việc làm.

4. Hằng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí hoặc xã hội hóa nguồn kinh phí theo đúng quy định pháp luật để thực hiện Đề án có hiệu quả.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, tăng cường tính chủ động, tích cực tham mưu và tổ chức thực hiện; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kịp thời sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

6. Quá trình thực hiện Đề án phải tuân thủ các quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019; Nghị định số 49/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật, các hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực tham gia thực hiện Đề án; đẩy mạnh xã hội hóa về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục cải tạo giúp đỡ phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù; thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp nhằm giúp người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương xóa bỏ mặc cảm lỗi lầm, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội; góp phần giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội, hạn chế thấp nhất tái phạm tội và vi phạm pháp luật, góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

c) Tăng cường trách nhiệm của ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân trong công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

d) Xây dựng quy định về dạy nghề, giải quyết việc làm đối với người chấp hành xong án phạt tù; chính sách (*vu đãi*), khuyến khích của tỉnh đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; cơ chế, chính sách của tỉnh đối với lực lượng ở cơ sở thực hiện công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ đối với người tái hòa nhập cộng đồng.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể hằng năm**

a) 100% số người chấp hành xong án phạt tù về địa phương được tiếp nhận và thực hiện quy trình tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ.

b) 100% số người chấp hành xong án phạt tù về địa phương được tư vấn, trợ giúp về pháp lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và cấp các giấy tờ liên quan đến cá nhân.

c) 100% xã, phường, thị trấn có người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tổ chức tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

d) Từ 20% - 25% số người chấp hành xong án phạt tù được bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp phù hợp với sức khỏe, thị trường lao động; từ 15% - 20% số người chấp hành xong án phạt tù được giới thiệu có việc làm ổn định.

đ) Từ 30% - 35% số người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, từ Quỹ an ninh trật tự của tỉnh và các Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện ở địa phương để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

e) Tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội và vi phạm pháp luật hằng năm dưới 01%, phấn đấu đến năm 2030 giảm xuống còn 0,5%.

g) 100% xã, phường, thị trấn có người chấp hành xong án phạt tù về cư trú có đội ngũ tuyên truyền viên để tuyên truyền, giáo dục về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

h) Từ 20%-30% xã, phường, thị trấn có người chấp hành xong án phạt tù về cư trú xây dựng được các mô hình về quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng và duy trì các mô hình hoạt động hiệu quả.

i) 100% phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh và Nhà tạm giữ Công an huyện, thành phố được giáo dục, tư vấn trang bị kiến thức về pháp luật, kỹ năng tìm kiếm việc làm; 100% phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của xã hội.

### III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, CHỦ THỂ THỰC HIỆN

**1. Phạm vi:** Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

- Phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện tại các cơ sở giam giữ trong tỉnh (gồm: *Trại tạm giam Công an tỉnh và Nhà tạm giữ Công an cấp huyện*) (gọi chung là phạm nhân).

- Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù tại các cơ sở giam giữ trên toàn quốc về cư trú tại địa phương (gọi chung là người chấp hành xong án phạt tù) là người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

**3. Chủ thể thực hiện:** Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### IV. NỘI DUNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

##### a) Nội dung

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách của địa phương về công tác tái hòa nhập cộng đồng để nâng cao nhận thức trong toàn xã hội.

- Thông tin, sự kiện về tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng của các đơn vị, địa phương; tuyên truyền nâng cao nhận thức, xóa bỏ sự định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử với những người chấp hành xong án phạt tù.

- Biện pháp, kinh nghiệm, mô hình, điển hình tiên tiến trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Các nội dung khác có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù và người chấp hành xong án phạt tù.

##### b) Các biện pháp, hình thức tuyên truyền

- Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Tuyên truyền trên các đài, báo, truyền hình địa phương: Đưa tin về sự kiện, tin hoạt động; xây dựng tiểu phẩm phát thanh, truyền hình; xây dựng clip ngắn, phim tư liệu, phóng sự truyền hình để tuyên truyền phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum và các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Lập chuyên mục để phổ biến quy định pháp luật và phản ánh tình hình thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng trên Trang thông tin điện tử của các



đơn vị, địa phương; phổ biến kinh nghiệm xây dựng mô hình, cá nhân điển hình và tư vấn về THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù.

- Tổ chức một số hoạt động tuyên truyền chung tại một số huyện, thành phố nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của xã hội và vận động, kêu gọi sự tham gia ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong công tác giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền tại Ủy ban nhân dân cấp xã cho cán bộ, người tái hòa nhập cộng đồng và Nhân dân.

- Tuyên truyền, thông tin, giáo dục, tư vấn về tái hòa nhập cộng đồng trong trại tạm giam, nhà tạm giữ bằng các hoạt động như:

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân kỷ niệm những sự kiện lịch sử, những ngày lễ lớn của dân tộc thông qua các hình thức như: truyền thông giáo dục trên hệ thống phát thanh của trại tạm giam, nhà tạm giữ; tuyên truyền về một số nội dung cần biết khi tái hòa nhập cộng đồng như phát tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; tổ chức các buổi nghe nói chuyện, tọa đàm trao đổi, chiếu phim tư liệu, phóng sự...

+ Lòng ghép công tác tuyên truyền pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng với giáo dục pháp luật, giáo dục phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phổ biến một số kỹ năng sống; giải đáp pháp luật... sinh hoạt văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, viết báo tường, viết thư “*Gửi lời xin lỗi*” ....

- Tổ chức một số hoạt động điểm và nhân điển hình như: xây dựng mô hình điểm, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm...

- Tuyên truyền các khẩu hiệu về tái hòa nhập cộng đồng trên panô tại khu dân cư; tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng trên tờ gấp đến từng hộ dân.

### c) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp thực hiện.

## 2. Triển khai cơ chế, chính sách

### a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề, trợ giúp xã hội cho người chấp hành xong án phạt tù theo quy định; đồng thời, phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Kon Tum hướng dẫn người chấp hành xong án phạt tù vay vốn giải quyết việc làm, đào tạo nghề đảm bảo theo quy định. Lòng ghép nguồn lực của các chương

trình, đề án có liên quan để tổ chức hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù hiệu quả.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khảo sát, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho các đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nguồn kinh phí được bảo đảm từ quỹ hòa nhập cộng đồng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, từ các nguồn kinh phí khác theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Công an tỉnh: Chủ trì xây dựng quy trình tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù của lực lượng Công an; xây dựng hướng dẫn công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến về tái hòa nhập cộng đồng.

### **3. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng**

a) Nội dung: Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân. Thông báo cho phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù.

#### **b) Biện pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng; phân loại phạm nhân theo tính chất, mức độ, nhóm tội, độ tuổi, trình độ văn hóa, địa bàn cư trú, vùng miền... để tổ chức quản lý, giáo dục, học văn hóa, dạy nghề và tổ chức lao động sản xuất nhằm trang bị các điều kiện cần thiết cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật và dạy văn hóa, xóa mù chữ đối với phạm nhân không biết chữ.

- Giáo dục, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng tìm kiếm việc làm, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

- Định hướng nghề nghiệp, tổ chức các lớp học nghề phù hợp trình độ, lứa tuổi, vùng miền... và thị trường lao động tại địa phương khi họ chấp hành xong án phạt tù về nơi cư trú. Phối hợp với cơ quan chức năng dạy nghề và cấp “*Chứng chỉ nghề*” cho phạm nhân.

- Liên hệ, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... trên địa bàn tỉnh để giới thiệu việc làm cho phạm nhân khi họ hết thời hạn chấp hành án phạt tù.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao với nhiều nội dung và hình thức mang tính giáo dục cao, tạo môi trường giáo dục, cải tạo lành mạnh, giúp phạm nhân yên tâm cải tạo, tích cực rèn luyện thể chất, hoàn thiện nhân cách, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cải tạo và hòa nhập cộng đồng.

- Hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, Trại tạm giam Công an tỉnh và Nhà tạm giữ Công an huyện, thành phố thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc để chủ động thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh, Tỉnh đoàn Kon Tum.

#### **4. Xây dựng, củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng hoạt động hiệu quả**

a) Nội dung: Tiếp tục duy trì, củng cố, nhân rộng và hướng dẫn xây dựng mới các mô hình tái hòa nhập cộng đồng bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

b) Biện pháp thực hiện

- Thành lập, củng cố Ban Chỉ đạo mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn như sau:

+ Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, giải thể; Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

+ Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban, Trưởng Công an cấp xã làm Phó Trưởng ban Thường trực, các thành viên gồm: cán bộ tư pháp, cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện khu dân cư (*tổ trưởng tổ dân phố, thôn...*); đề nghị đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cấp xã tham gia.

+ Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự phân công của Trưởng ban. Mọi hoạt động của các thành viên phải tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa phương.

+ Mỗi thành viên được phân công trực tiếp theo dõi, giáo dục, giúp đỡ một số người chấp hành xong án phạt tù.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo và phân công các Đội Công tác xã hội tình nguyện (*thành lập tại xã, phường, thị trấn*) phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo giáo dục, hỗ trợ giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

+ Ban Chỉ đạo tổ chức giáo dục, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù phù hợp với từng nhóm đối tượng cần thiết.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại những địa phương, cơ sở có nhiều người chấp hành xong án phạt tù về cư trú và thuộc địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự.

- Hằng năm, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình, kịp thời động viên, khen thưởng và củng cố, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, hoạt động hiệu quả, thiết thực.

#### c) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp thực hiện.

### **5. Hỗ trợ tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù và các biện pháp hỗ trợ khác**

a) Nội dung: Tạo điều kiện để người chấp hành xong án phạt tù được thụ hưởng các chính sách về dạy nghề, giới thiệu việc làm do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, hỗ trợ và tổ chức tiếp nhận, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

#### b) Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù. Tổ chức các chuyên mục dạy nghề cho người chấp hành xong án phạt tù trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và thực tiễn thị trường lao động, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù; theo dõi, báo cáo tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù với cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ việc làm.

- Tổ chức tiếp nhận, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong án phạt tù có điều kiện học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống; tổ chức việc dạy

nghề, giải quyết việc làm giúp người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; vận động doanh nghiệp hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại và kinh phí đào tạo nghề cho người chấp hành xong án phạt tù khi tham gia học nghề tại doanh nghiệp. Hỗ trợ, giúp đỡ cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh khó khăn nhưng có ý chí vươn lên trong cuộc sống được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp để học nghề, tìm kiếm việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm ổn định cuộc sống.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Hội Doanh nhân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Tỉnh đoàn Kon Tum, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

## 6. Các biện pháp hỗ trợ khác

- Người chấp hành xong án phạt tù được chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiếp nhận, giáo dục, giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước; được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, khả năng quỹ đất ở địa phương và các nguồn tài nguyên khác để giúp đỡ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

## 7. Chế độ báo cáo, khen thưởng

a) Nội dung: Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, góp phần thực hiện tốt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

### **Phần thứ ba**

## **THỜI GIAN, KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Thời gian thực hiện**

Đề án thực hiện từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 12 năm 2030; hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) sơ kết rút kinh nghiệm và đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết 03 năm vào năm 2027; tổ chức tổng kết Đề án vào Quý IV năm 2030.

#### **2. Kinh phí thực hiện Đề án**

- Kinh phí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Nguồn kinh phí khác: Các nguồn đóng góp, hỗ trợ từ tổ chức, cá nhân trong xã hội để thực hiện Đề án phù hợp với quy định của pháp luật.

### **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công an tỉnh:**

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, tham mưu, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án. Xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Đề án.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, xử lý thông tin về người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Xây dựng, ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú.

- Chỉ đạo Công an các cấp tham mưu và phối hợp với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về tái hòa nhập cộng đồng.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Có trách nhiệm sử dụng kinh phí trong dự toán giao hằng năm để triển khai thực hiện Đề án.

#### **2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

- Chỉ đạo tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với những người trước khi bị kết án tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, THNCĐ.

- Phối hợp với các trại giam, trại tạm giam của Bộ Quốc phòng hỗ trợ các hoạt động giáo dục, dạy nghề, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phạm nhân trước khi chấp hành xong hình phạt tù THNCĐ.

### **3. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (*Cơ quan quản lý quản lý Quĩ An ninh trật tự tỉnh Kon Tum*) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến tổ chức, bộ máy của Quĩ an ninh trật tự tỉnh Kon Tum theo đúng quy định hiện hành về quĩ xã hội, quĩ từ thiện.

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng ở xã, phường, thị trấn không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo quy định.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; phổ biến, tuyên truyền nhân rộng những mô hình, cá nhân điển hình về tái hòa nhập cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc xóa bỏ thái độ, hành vi định kiến, kỳ thị đối với người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện THNCĐ.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng.

### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, các trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức đào tạo nghề; tư vấn giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù, trọng tâm là đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng nhằm nâng cao tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù được đào tạo và có việc làm ổn định cuộc sống.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; vay vốn đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện chế độ trợ giúp xã hội đối với người chấp hành xong án phạt tù thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

### **6. Sở Tư pháp:**

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn thủ tục về xóa án tích và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người chấp hành xong án phạt tù khi có yêu cầu.

- Tiếp nhận, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tra cứu, xác minh thông tin về án tích để thực hiện xóa án tích đương nhiên và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người chấp hành xong án phạt tù theo quy định, tạo điều kiện cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

**7. Sở Tài chính:** Phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan, theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

#### **8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:**

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù, các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Quản lý, huy động, sử dụng nguồn vốn (*gồm nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác*) để thực hiện cho vay đúng đối tượng và thu hồi nợ theo quy định; định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả cho vay, thu hồi nợ để trao đổi, thông tin cho Công an tỉnh (*qua Phòng Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp*) để nắm, tổng hợp chung.

- Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban ngành và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay vốn đối với người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố phối hợp với Công an cùng cấp báo cáo và tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện chỉ đạo việc rà soát nhu cầu vay vốn, xây dựng kế hoạch tăng trưởng dư nợ hàng năm và từng giai đoạn theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc



Ngân hàng Chính sách xã hội; đồng thời, để bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay.

### **9. Cục Thi hành án dân sự tỉnh:**

- Chỉ đạo Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án thường xuyên rà soát những trường hợp đủ điều kiện xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước để kịp thời ủy thác cho các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện lập hồ sơ đề nghị Tòa án cùng cấp xem xét miễn, giảm cho người chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện thường xuyên rà soát, kịp thời lập hồ sơ đề nghị Tòa án cùng cấp xem xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho người chấp hành xong án phạt tù đã đủ điều kiện xem xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:** Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tổ chức thành viên phối hợp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong thực hiện công tác quản lý giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng ở cơ sở, lồng ghép thực hiện các Đề án, chương trình, cuộc vận động, phong trào đang triển khai tại địa phương.

### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương và định kỳ báo cáo, sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm và các chính sách trợ giúp khác để người tái hòa nhập cộng đồng ổn định cuộc sống.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú ở địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền dành thời lượng thích hợp cho việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; chỉ đạo cơ quan tư pháp địa phương chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho người chấp hành xong án phạt tù.

- Chỉ đạo hướng dẫn việc thành lập, củng cố mô hình tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tại xã, phường, thị trấn; huy động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đóng góp, hỗ trợ thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Hằng năm dự toán, bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

**12. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù:**

- Chủ động nắm tình hình hoạt động, tâm tư, nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong án phạt tù để phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân; tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

- Động viên nhắc nhở người chấp hành xong án phạt tù chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của người chấp hành xong án phạt tù, tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội; kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành xong án phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ phù hợp.

Quá trình thực hiện Đề án, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Đề án nếu xét thấy cần thiết./.